

TỶ SỐ GIỚI TÍNH KHI SINH VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI HUYỆN TIÊN LĂNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG TRONG 5 NĂM (2007-2011)

TRẦN THỊ KIÊM - Bệnh viện Bạch Mai

TÓM TẮT:

Mục tiêu: Xác định tỷ số giới tính khi sinh và mô tả một số yếu tố liên quan tại huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng trong 5 năm (2007-2011). **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả hồi cứu; dùng bảng mẫu nghiên cứu thiết kế sẵn thống kê các dữ liệu thông tin tại Trung tâm Dân số - KHHGD, gồm toàn bộ số trẻ sinh ra và số gia đình tại huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng trong 5 năm (2007 – 2011). **Kết quả và bàn luận:** Tỷ số giới tính (TSGT) các cụm: 112.92. Cả 6 cụm kinh tế của huyện Tiên Lãng đều có sự mất cân bằng giới tính. Mất cân bằng giới tính đặc biệt tăng cao ở cụm 4 - dân số trung bình khá cao, nơi tập trung nhiều đồng bào công giáo. Xu hướng TSGT khi sinh của huyện Tiên Lãng liên tục trong tình trạng mất cân bằng và không đồng đều. Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh cao nhất (năm 2009) là 120,3 và thấp nhất (năm 2011) là 108,4. Tỷ số giới tính ở nhóm trẻ từ 0 - 6 tuổi trong huyện dao động từ 106,8% đến 107,7% và không thay đổi trong vòng 5 năm qua. Mối liên hệ giữa số con, thứ tự sinh và TSGT thể hiện: lần sinh đầu tiên, TSGT của trẻ đều ở mức bình thường (92,9 - 108,6%); ở các gia đình sinh con thứ 3 một bé gái, TSGT tăng cao (từ 142,8% (năm 2007) lên 248,2% (năm 2011)). TSGT đối với con thứ 3 trở lên nhóm nguyên nhân này có chiều hướng tăng có ý nghĩa thống kê với $p = 0,073$. Nhóm cặp vợ chồng có con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo khác: mỗi năm chỉ có từ 2 - 5 trường hợp, không đủ phản ánh tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. **Kết luận:** Tỷ số giới tính khi sinh giữa trẻ em nam/ nữ khi sinh ra còn sống (01/01/2007 - 31/12/2011) ở đối tượng trẻ em từ 0 - 6 tuổi chung cho toàn huyện là 112,9, vượt ngưỡng bình thường 103 - 105. Tỷ số giới tính có sự khác nhau đối với thứ tự sinh con và số lần sinh: trẻ là con đầu lòng là 101,2% - 101,4%; nhóm trẻ là con thứ hai là 104,8% - 108,4%; nhóm trẻ là con thứ ba trở lên có TSGT từ 175,8% - 190%. Có mối liên quan với nhau giữa thứ tự số con, số lần sinh và mất cân bằng giới tính.

Từ khóa: Tỷ số giới tính khi sinh, Dân số kế hoạch hóa gia đình, cân bằng giới tính.

SUMMARY:

Objective: Determine the sex ratio at birth and

describes some of the factors involved in Tien Lang district, Haiphong city waste in 5 years (2007-2011).

Subjects and Methods: Retrospective descriptive study; use the sample table designs available statistical data information on population and family planning centers. Includes whole number of births and the number of households in Tien Lang district, Haiphong city in 5 years (from 2007 to 2011).

Results and discussion: The sex ratio of the 6 clusters: 112.92. Both the 6 clusters of Tien Lang district economic have an imbalances sex. Imbalances in the special high average cluster 4 relatively high concentration of ethnic Catholics. Trends in the sex ratio at birth of Tien Lang district in a state of constant imbalance and uneven. Sex ratio imbalance at birth in 2009 was the highest and the lowest 120.3, in 2011 was 108.4. The sex ratio in the 0-6 age group children in this district ranged from 106.8% to 107.7%; It did not change in the last 5 years in children 0-6 years of age group. Relationship between the number of children, which birth order and sex ratio: in the first birth, the sex ratio of children were within the normal range from 92.9 to 108.6%. In the 3rd child families a girls high sex ratio increases from 142.8% in 2007 to 248.2% in 2011. Sex ratio for children 3 th. causes this group tends to increase with a statistical significance ($p = 0.073$). Team couples have children with deformities or suffering from some other serious diseases each year only 2-5 cases, not enough to reflect the imbalance in the sex ratio at birth. **Conclusions:** The sex ratio at birth between boys/girls being born alive 01/01/2007 at 31/12/2011 in respect of children from 0-6 years of age for the whole district is 112.9, beyond the normal range 103-105. This ratio can vary the order of birth and the birth: the firstborn child is 101.2% - 101.4%, is the second group of children, a third child ratio corresponding to 104.8% - 108.4% and 175.8% to 190%. Between order of child, birth order and gender imbalance may be associated with each.

Keyword: the sex ratio at birth, population and family planning, gender balance.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỷ số giới tính là một chỉ số nhân khẩu học phản

ánh cơ cấu giới tính của một quần thể dân số. Tỷ số giới tính khi sinh được xác định bằng số trẻ em trai được sinh ra trên một trăm trẻ em gái. Tỷ số này thông thường là 104-106/100. Theo số liệu của Tổng điều tra dân số 2009, tỷ số này đã vượt mức sinh học bình thường và đang ở ngưỡng đáng báo động là 110,5 trẻ em trai trên 100 trẻ em gái [5]. Một số phân tích đã đưa ra chi tiết về xu hướng và quá trình tiến triển của chỉ số nhân khẩu học này, đồng thời chỉ ra tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam. Tuy nhiên, cho tới nay vẫn chưa có một nghiên cứu nào được tiến hành dựa trên các số liệu thuộc hệ thống báo cáo từ các tuyến cơ sở và tuyến huyện nhằm đưa ra các bằng chứng thực tế trong lập kế hoạch, tham mưu chính sách, định hướng can thiệp và truyền thông tại địa phương.

Tiên Lãng là huyện ngoại thành nằm phía Tây Nam thành phố Hải Phòng. Mặc dù tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức ổn định dưới 1%, mức sinh thay thế đã ổn định, song vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh giữa trẻ em nam/nữ còn tồn tại [8]. Chính

vi lý do này, chúng tôi tiến hành đề tài nghiên cứu hồi cứu về xu hướng “**Tỷ số giới tính khi sinh và một số yếu tố liên quan tại huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng trong 5 năm từ 2007 – 2011**” với hai mục tiêu cụ thể:

1- Xác định tỷ số giới tính khi sinh tại huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng.

2- Mô tả một số yếu tố liên quan đến tỷ số giới tính tại huyện Tiên Lãng trong 5 năm qua.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Nghiên cứu mô tả hồi cứu.** Dùng bảng mẫu thu thập số liệu thứ cấp theo từng năm thiết kế sẵn thu thập các thông tin lưu trữ của các báo cáo từ tuyến cơ sở và số liệu lưu trong sổ sách tại hệ thống dữ liệu thống kê của Trung tâm Dân số- Kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) huyện Tiên Lãng trong 5 năm (2005-2011), gồm toàn bộ trẻ em và các gia đình sinh con trong thời gian 5 năm (2007-2011). Ước lượng 6.000 mẫu nghiên cứu.

- **Xử lý và phân tích số liệu:** sử dụng phần mềm thống kê Stata 9.0 (StataCorp USA).

KẾT QUẢ

1. Tỷ số giới tính khi sinh trẻ em tại huyện Tiên Lãng (2007-2011)

Bảng 1. Dân số, tỷ số giới tính khi sinh theo các cụm xã trong 5 năm (2007-2011)

STT	Tên cụm	Dân số trung bình 05 năm	Số sinh toàn huyện		Tỷ số giới tính (%)
			Tổng số	Số trẻ Nữ	
1	Cụm 1	17240	1334	637	109.76
2	Cụm 2	32214	2483	1150	116.02
3	Cụm 3	30061	2192	1070	104.87
4	Cụm 4	28702	1883	846	122.91
5	Cụm 5	21169	1472	696	111.98
6	Cụm 6	21558	1534	718	113.69
Tổng cộng		150942	10898	5117	112.92

Nhận xét: Cả 6 cụm kinh tế của huyện Tiên Lãng đều có sự mất cân bằng giới tính. Mất cân bằng giới tính đặc biệt tăng cao ở cụm số 4 - cụm có dân số trung bình khá cao và là nơi tập trung nhiều đồng bào công giáo.

Bảng 2. Xu hướng tỷ số giới tính khi sinh toàn huyện 2007-2011

STT	Diễn giải	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Dân số	Người	149944	150750	151055	151624	151341
2	Số trẻ sinh ra trong năm	Cháu	1961	2061	2309	2285	2282
3	Số trẻ sinh ra là Nữ	Cháu	933	976	1048	1065	1095
4	Tỷ số giới tính khi sinh	%	110,2	111,2	120,3	114,6	108,4

p = 0,635 (Test χ^2 đánh giá xu hướng - Chi2 for trend)

Nhận xét: Qua số liệu thống kê liên tục 5 năm từ năm 2007 – 2011, TSGT khi sinh của huyện Tiên Lãng liên tục trong tình trạng mất cân bằng giới tính và không đồng đều. Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh cao nhất năm 2009 là 120,3 và thấp nhất 2011 là 108,4. Tuy nhiên, thống kê đánh giá xu hướng không cho thấy chiều hướng tăng giảm theo thời gian ($p > 0,05$).

Bảng 3. Xu hướng TSGT trẻ em từ 0 - 6 tuổi trong huyện (2007-2011)

STT		Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Dân số	Người	149944	150750	151055	151624	151341
2	Số trẻ 0-6 tuổi	Cháu	11800	12479	12992	13678	14260
3	Số trẻ 0-6 tuổi là nữ	Cháu	5705	6018	6275	6585	6898
4	TSGT trẻ em	%	106,8	107,3	107	107,7	106,7

p = 0,721 (Test χ^2 đánh giá xu hướng - Chi 2 for trend)

Nhận xét: Số lượng trẻ em trong huyện tăng từ 11.800 cháu (năm 2007) lên 14.260 cháu (năm 2011), trong khi số trẻ nữ tăng từ 5.705 trẻ (năm 2007) lên 6.898 trẻ (năm 2011). Kết quả này cho thấy TSGT ở nhóm trẻ 0-6 tuổi tại huyện dao động từ 106,8% đến 107,7% và không thay đổi trong vòng 5 năm qua ở nhóm trẻ 0-6 tuổi với $p = 0,721$.

2. Mối liên hệ giữa số con, thứ tự sinh và tỷ số giới tính tại huyện Tiên Lãng (2007-2011).

Bảng 4. Tỷ số giới tính khi sinh con đầu lòng trong huyện (2007-2011)

STT	Diễn giải	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Dân số	Người	149944	150750	151055	151624	151341
2	Trẻ sinh đầu lòng	Cháu	988	1007	1093	1206	1197
3	Số trẻ sinh ra là Nữ	Cháu	483	522	550	578	596
4	TSGTKS	%	104,5	92,9	98,7	108,6	100,8

p = 0,071 (Test χ^2 đánh giá xu hướng - Chi2 for trend)

Nhận xét: Ở lần sinh đầu tiên, TSGT khi sinh của trẻ đều ở mức bình thường từ 92,9% - 108,6%, chưa có tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ở trẻ đầu lòng. Không có chiều hướng tăng giảm TSGT theo năm (p = 0,071).

Bảng 5. Tỷ số giới tính trẻ em (0-6 tuổi) đầu lòng trong huyện (2007-2011)

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Dân số	Người	149944	150750	151055	151624	151341
2	Trẻ đầu lòng 0-6 tuổi	Cháu	5896	6157	6503	6839	7115
3	Số trẻ 0-6 tuổi là nữ	Cháu	2928	3058	3231	3399	3537
4	Tỷ số giới tính trẻ em	%	101,3	101,3	101,2	101,2	101,1

p = 0,824 (Test χ^2 đánh giá xu hướng - Chi2 for trend)

Nhận xét: Kết quả trên cho thấy tỷ số giới tính trẻ em (0-6 tuổi) với trẻ là con đầu lòng ở mức ổn định khoảng 101% - 101,3%. Không có chiều hướng tăng giảm TSGT khi sinh theo năm (p>0,05).

Bảng 6. Tỷ số giới tính khi sinh của con thứ ba trở lên trong huyện (2007-2011) do nguyên nhân con một bề (bé gái)

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Dân số	Người	149944	150750	151055	151624	151341
2	Trẻ sinh là con thứ >2	Cháu	119	115	107	95	101
3	Trong đó số con là nữ	Cháu	49	38	35	28	29
4	Tỷ số giới tính khi sinh	%	142,8	202,6	205,7	239,2	248,2

p= 0,073 (Test χ^2 đánh giá xu hướng - Chi2 for trend)

Nhận xét: Ở các gia đình sinh con thứ 3 một bề gái thì TSGT khi sinh tăng rất cao. Từ 142,8% năm 2007 lên 248,2% năm 2011. TSGT đối với con thứ 3 trở lên nhóm nguyên nhân này có chiều hướng tăng một cách có ý nghĩa thống kê (p = 0,073).

Bảng 7. Tỷ số giới tính khi sinh của con thứ ba trở lên toàn huyện (2007-2011) do nguyên nhân con tàn tật.

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Dân số	Người	149944	150750	151055	151624	151341
2	Trẻ sinh là con thứ >2	Cháu	3	4	2	5	0
3	Trong đó số trẻ sinh là nữ	Cháu	1	2	1	3	0
4	Tỷ số giới tính khi sinh	%	200	100	100	66,6	0

P= 0,211 (Test χ^2 đánh giá xu hướng - Chi2 for trend)

Nhận xét: Ở nhóm cặp vợ chồng đã có đủ số con nhưng những đứa con đó bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo khác đã được cơ quan chức năng xác nhận với số lượng không nhiều (mỗi năm chỉ có từ 2-5 trường hợp), do đó nó không đủ phản ánh tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ở nhóm đối tượng này.

BÀN LUẬN

1. Tỷ số giới tính khi sinh ở huyện Tiên Lãng (2007-2011)

Tất cả số trẻ em sinh ra từ 01/01/2007 đến 31/12/2011, bao gồm hơn 14000 trẻ em trong độ tuổi từ 0-6 tuổi. Tỷ số giới tính khi sinh ở nhóm độ tuổi này là 112,92. Kết quả này gần tương đương với TSGT của TP. Hải Phòng và cả nước [2]. Kết quả cuộc Tổng điều tra Dân số và nhà ở, điều tra biến động Dân số - KHHGD ngày 01 tháng 4 hàng năm do Tổng cục Thống kê tiến hành cho thấy, TSGT chung

ở Việt Nam từ 1979 trở về trước là thấp (số nam ít hơn số nữ) do hậu quả chiến tranh; song từ năm 1979 đến nay TSGT chung ở Việt Nam có xu hướng tăng chậm: năm 1979 (94,2), năm 1989 (94,7), năm 1999 (96,7), năm 2009 (98,1). Tuy nhiên, TSGT khi sinh có hiện tượng tăng bất thường, đặc biệt là từ sau cuộc điều tra dân số năm 1999 đến nay. Trên phạm vi cả nước, TSGT khi sinh hàng năm được thống kê: năm 1999 là 107, đến năm 2006 là 110, năm 2007 là 111,6 (*Những biến đổi gần đây về TSGT khi sinh ở Việt Nam: UNFPA, Hà Nội, tháng 8 năm 2009*). Năm 2008 đã lên tới mức 112 và theo dự báo trong thời gian tới TSGT khi sinh ở nước ta tiếp tục tăng [16]. Bình thường, TSGT khi sinh dao động từ 103 đến 108. Tỷ số giới tính khi sinh của một quốc gia, một vùng hoặc một tỉnh/thành phố từ 109-110 là tiệm cận mất cân bằng giới tính khi sinh; từ 110 trở lên là biểu hiện sự mất cân bằng giới tính khi sinh.

Như vậy, Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của tình trạng này. Điều đáng lưu ý là năm 2006 chỉ có 19 trong 64 tỉnh, thành phố có TSGT khi sinh từ 110 trở lên thì năm 2007 tăng lên 35 tỉnh, thành phố có TSGT này. Nhiều tỉnh, thành phố có TSGT khi sinh rất cao và năm 2007 như sau: Hưng Yên là 12; Bắc Ninh, Thanh Hóa là 122; Hải Dương là 120; Kiên Giang, Bắc Giang là 118; Hải Phòng là 116 (Nguồn: điều tra biến động dân số KHHGD của Tổng cục Thống kê năm 2007) [6]. Như vậy, TSGT khi sinh ở huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng luôn có xu hướng tăng nhanh trong thời gian qua, đặc biệt là năm 2009 có tỷ số lên đến 120,3, tỷ số này thấp nhất là 108,4 (năm 2011). Và, tình trạng này có xu hướng tiếp tục tăng cao, nếu không có biện pháp, giải pháp can thiệp kịp thời thì sẽ tác động đến nhóm dân số nam khi bước vào độ tuổi lập gia đình (khoảng năm 2030).

2. Mối liên hệ giữa số con, thứ tự sinh và tỷ số giới tính tại huyện Tiên Lãng (2007-2011)

- Khi có phương pháp lựa chọn giới trước khi sinh có chất lượng thì TSGT khi sinh luôn luôn có sự biến đổi rất lớn theo sự kết hợp giữa thứ tự sinh và giới tính. Trên thế giới: tại rất nhiều khu vực của Trung Quốc và Ấn Độ, đối với lần sinh đầu tiên thì tỷ lệ giữa bé trai và bé gái khá cân bằng, trong khi đó TSGT khi sinh ở các lần sinh sau thường bị mất cân bằng. Điều này bắt nguồn từ mong muốn của cha mẹ muốn điều chỉnh cơ cấu giới tính của gia đình, cụ thể hơn họ muốn một đứa con trai nhưng họ chỉ có con gái nên họ cố gắng can thiệp vào giới tính của đứa trẻ tiếp theo. Sự tác động qua lại giữa TSGT khi sinh và giới tính của các thành viên trong gia đình có xu hướng phức tạp và rất khác nhau tùy theo công cụ kiểm soát sinh sản được các cặp vợ chồng sử dụng. Có thể xác định được ba tình huống khác nhau:

+ *Thứ nhất là*, theo bối cảnh truyền thống thì việc sinh đẻ và TSGT khi sinh nằm ngoài sự kiểm soát của các cá nhân do thiếu các biện pháp tránh thai (BPTT) và lựa chọn giới tính. Kết quả là TSGT khi sinh vẫn nằm ở tỷ số bình thường. Tuy nhiên, cha mẹ có thể bỏ rơi hoặc giết con mình nếu giới tính đứa trẻ không như họ mong muốn. Gần đây, BPTT cho phép phụ nữ tránh mang thai ngoài ý muốn khi họ đã có đủ số con và giới tính như mong muốn.

+ *Thứ hai là*, phụ nữ có thể quyết định có hay không có thêm con, nhưng họ không có cách nào tác động đến giới tính của con.

+ *Thứ ba là*, ở các nơi có thể tiếp cận kỹ thuật lựa chọn giới tính và phụ nữ có thai có thể phá những thai nhi có giới tính không như mong muốn.

- Tỷ số giới tính khi sinh (trẻ 0-6 tuổi) đầu lòng trong huyện (2007-2011): Kết quả nghiên cứu cho thấy, đối tượng trẻ em sinh ra là con đầu lòng từ năm 2007-2011 trong huyện Tiên Lãng và TSGT khi sinh trong các năm như sau: năm 2007 là 5896 cháu (101,2%), năm 2008 là 6157 cháu (101,3%), năm 2009 là 6503 cháu (101,3%), năm 2010 là 6339 cháu (101,2%), năm 2011 là 7115 cháu (101,2%). Như vậy, ở trẻ sinh ra là con đầu lòng liên tục 5 năm

(2007-2011) TSGT chưa có sự chênh lệch lớn, phù hợp với kết quả sinh đẻ tự nhiên [1; 3].

- Tỷ số giới tính khi sinh (trẻ 0-6 tuổi) con thứ 2 trong huyện (2007-2011): Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhóm đối tượng trẻ em sinh ra là con thứ 2 (trẻ 0-6 tuổi) từ năm 2007-2011 trong huyện và TSGT khi sinh trong các năm như sau: năm 2007 là 5344 cháu (107,6%), năm 2008 là 5602 cháu (107,2%), năm 2009 là 5879 cháu (108,0%), năm 2010 là 6129 cháu (108,4%), năm 2011 là 6445 cháu (104,8%). Qua nghiên cứu cho thấy ở nhóm đối tượng là con đầu lòng thì TSGT khi sinh đã có sự chênh lệch đáng kể, dao động từ 104,8% đến 108,4%, tỷ lệ này đã tiệm cận với ngưỡng mất cân bằng giới tính khi sinh [4].

KẾT LUẬN

1. Tỷ số giới tính tại huyện Tiên Lãng từ 2007 - 2011

Tỷ số giới tính khi sinh giữa trẻ em nam/nữ khi sinh ra còn sống (từ 01/01/2007 đến 31/12/2011) ở đối tượng trẻ từ 0 - 6 tuổi chung cho toàn huyện là 112,9, tỷ số này vượt ngưỡng bình thường 103 - 105. Và, tỷ số này có sự khác nhau đối với thứ tự sinh con và số lần sinh: trẻ là con đầu lòng (101,2% - 101,4%), nhóm trẻ là con thứ hai (104,8% - 108,4%), con thứ ba trở lên (175,8% - 190%).

2. Mối liên hệ giữa số con thứ tự sinh và tỷ số giới tính khi sinh

Ở lần sinh thứ nhất chưa có sự mất cân bằng giới tính, nhưng từ lần sinh thứ hai, thứ ba trở lên thì tình trạng mất cân bằng giới tính càng cao. Kết quả này khẳng định giữa thứ tự số con, số lần sinh con và mất cân bằng giới tính có mối liên quan với nhau. Càng ở lần sinh sau thì TSGT khi sinh càng có sự chênh lệch lớn, chắc chắn có sự lựa chọn giới tính thai nhi của các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2006), Báo cáo công tác Y tế năm, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Chi cục Dân số - KHHGD Hải Phòng (2010), Kết quả sơ bộ tổng điều tra dân số và nhà ở 01/4/2009, Hội nghị Công bố kết quả sơ bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2010, Hải Phòng.
3. Nguyễn Tấn Đức (2011), Dân số và KHHGD vùng biển đảo Quảng Ngãi, Tạp chí Dân số & Phát triển, 8(125) 23-28.
4. Tổng cục Dân số và KHHGD (2009), Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số - KHHGD cho cán bộ cấp xã. Tổng cục Dân số - KHHGD, Hà Nội, tháng 7/2009.
5. Tổng cục Thống kê (2001), Báo cáo kết quả dự báo dân số Việt Nam, 1999-2024, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
6. Tổng cục Thống kê (2007), Điều tra biến động dân số, nguồn lao động và KHHGD 2006 - Những kết quả chủ yếu, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
7. Tổng cục Thống kê (2011), Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
8. Trung Tâm Dân số - KHHGD huyện Tiên Lãng (2009, 2010, 2011), Báo cáo tổng kết công tác dân số KHHGD năm 2009,2010,2011.